

TOÀ ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 28/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Lê Văn Cường

Các Hội thẩm quân nhân: + 2// Phạm Văn Cường;

+ 1// Vũ Như Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** 3/ Nguyễn Văn Hòa, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 33 (VKSQSKV33) tham gia phiên tòa:** 4/ Vũ Văn Kỳ - Kiểm sát viên (KSV);

Ngày 28/8/2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 26/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 16/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/8/2004; nơi sinh: Tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Tiểu đoàn Y, Lữ đoàn Z, Binh chủng Pháo binh; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Binh nhì, Chiến sĩ, Tiểu đội X, Trung đội V, Đại đội Q, Tiểu đoàn Y, Lữ đoàn Z, Binh chủng P; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H1 và bà Lương Thị C; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 13/5/2024 bị Trung đội trưởng xử lý kỷ luật bằng hình thức Khiển trách theo quyết định số 01/QĐKL về hành vi tự ý rời khỏi đơn vị mà không báo cáo với người chỉ huy; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 07/6/2024 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 09/9/1972; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Khu Nguyễn Quốc T1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức H1: có mặt;

Anh Trần Công T2: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 35 phút ngày 27/5/2024, Nguyễn Văn H tự ý rời khỏi đơn vị Đại đội Q, Tiểu đoàn Y, Lữ đoàn Z, Binh chủng P. H thuê xe taxi, xe ôm để đi đến huyện N, tỉnh Hải Dương. Khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến khu vực Ngã 3 giao nhau, giữa Quốc lộ 37 với Đường T3 và Đường Nguyễn Đăng L thuộc địa phận Khu Nguyễn Văn T4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; H xuống xe và vào quán nước tại vỉa hè trước cửa Văn phòng Bất động sản X1 để vay tiền trả tiền xe ôm. Thấy anh Nguyễn Mạnh T và anh Trần Công T5 đang ngồi uống nước, H vào vay tiền nhưng anh T, T5 không cho. Sau khi trả tiền cho người xe ôm, H xin anh T, T5 nước uống rồi đi ra ngồi ở vỉa hè trước cửa Văn phòng Bất động sản X1 (phía sau anh T khoảng 02 mét). Thấy xe mô tô biển số (BS) 34B3-893.21 của anh T đang cắm chìa khóa ở ổ khóa, dừng ở lòng đường sát vỉa hè, cách vị trí anh T ngồi 05 mét nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H chạy nhanh ra xe rồi ngồi lên xe, dùng tay phải bật khóa điện, đề nổ máy xe, dùng chân trái vào số. Anh T5 phát hiện sự việc đã chạy lại túm vào tay áo của H nhưng H tăng ga bỏ chạy làm cho anh T5 bị tuột tay. Anh T5 và anh T đuổi theo H nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được xe, H điều khiển xe đi sang tỉnh Quảng Ninh rồi quay lại tỉnh Hải Dương. Khi đi đến khu vực cầu Đ, H bị lực lượng tuần tra của Công an phường M, thị xã K phát hiện và đưa về trụ sở để làm việc. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 9.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận các hành vi nêu trên.

Ngoài những nội dung nêu trên, bị hại Nguyễn Mạnh T còn khai: Khoảng 6 giờ 10 phút ngày 27/5/2024, tôi dựng xe máy ở dưới lòng đường và ngồi uống nước ở phía trước văn phòng bất động sản X1. Tôi thấy có một người thanh niên vào vay tôi 100.000 đồng để trả tiền xe ôm nhưng tôi không cho. Khi đang uống nước, tôi thấy anh T5 chạy về phía xe máy của tôi, tôi chạy theo thì thấy người thanh niên khi này ngồi lên xe của tôi và nổ máy. Anh T5 túm vào áo phần cánh tay trái của người thanh niên nhưng người này đã tăng ga bỏ chạy. Tôi và anh T5 đuổi theo nhưng không kịp nên đã đi trình báo vụ việc.

Lời khai của người làm chứng Trần Công T5, Nguyễn Đức H1 đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện N có nội dung: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BS 34B3-893.21 có giá trị 9.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV33 ngày 25/7/2024, VKSQSKV33 truy tố Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, KSV giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của BLHS. Trên

cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS), nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. KSV đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 07/6/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo tự nguyện nhờ gia đình thỏa thuận, khắc phục hậu quả cho anh T 10.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác. Xét việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô Honda Wave BS 34B3-893.21, 01 chiếc ví da màu đen, 02 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ học sinh, 01 đăng ký xe máy, 01 đăng ký xe máy điện, 01 thẻ bảo hiểm y tế cho chủ sở hữu theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật lập ngày 24/6/2024 là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của KSV và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện N, tỉnh Hải Dương; Cơ quan Điều tra hình sự khu vực Bình chủng Pháo binh; VKSQSKV33; Điều tra viên; KSV thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra xác minh tại phiên tòa hoàn toàn khách quan và phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội và kết luận của KSV là có căn cứ pháp luật. Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 27/5/2024, Nguyễn Văn H đến khu vực Ngã 3 giao nhau giữa Quốc lộ 37 với Đường T3 và Đường Nguyễn Đăng L thuộc địa phận Khu Nguyễn Văn T4, thị

trần N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Thấy xe mô tô BS 34B3-893.21 của anh Nguyễn Mạnh T đang cắm chìa khóa ở ổ khóa, dừng ở lòng đường sát vỉa hè H chạy nhanh ra phía xe rồi ngồi lên xe, nổ máy điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát khỏi sự ngăn cản, truy đuổi của anh T5 và bị hại. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 9.500.000 đồng. Do vậy hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là thương binh, được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương kháng chiến hạng Ba, ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, Huân chương kháng chiến hạng Ba, được tặng thưởng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì là những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Bị cáo đã 01 lần bị xử lý kỷ luật nên có nhân thân không tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. HĐXX thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 38 BLHS cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo thành người tốt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường cho bị hại khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian chiếc xe mô tô BS 34B3-893.21 bị tạm giữ để giải quyết vụ án là 10.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền trên theo Bản xác nhận ngày 22/6/2024. Xét thấy việc bồi thường trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô Honda Wave BS 34B3-893.21, 01 chiếc ví da màu đen, 02 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ học sinh, 01 đăng ký xe máy, 01 đăng ký xe máy điện, 01 thẻ bảo hiểm y tế cho chủ sở hữu theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật lập ngày 24/6/2024 là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 07/6/2024).

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo Bản xác nhận ngày 22/6/2024.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2024) đối với bị cáo và kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK3;
- VKSQSKV33;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam QK3;
- CQĐTHSKVBCPB;
- TAQSTW (2);
- Phòng THAQK3;
- CQTHAHSQK3 (2);
- Lưu HSVA; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đại úy Lê Văn Cường